

Số: /QĐ-CTK

Sơn La, ngày 14 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Lịch phổ biến thông tin thống kê năm 2025
của Cục Thống kê tỉnh Sơn La

CỤC TRƯỞNG CỤC THỐNG KÊ TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23/11/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu Thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Nghị định số 62/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều, phụ lục của Nghị định 94/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê và Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07/11/2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Căn cứ Quyết định số 1006/QĐ-TCTK ngày 20/5/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 1233/QĐ-TCTK ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tổng cục Thống kê về việc giao Kế hoạch công tác và điểm thi đua năm 2025 đối với Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thống kê Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Lịch phổ biến thông tin thống kê năm 2025 của Cục Thống kê tỉnh Sơn La” gồm các ấn phẩm, chỉ tiêu thống kê công bố định kỳ hằng tháng, quý, năm và các sản phẩm không thường xuyên do Cục Thống kê tỉnh Sơn La biên soạn, phổ biến trong năm 2025.

Điều 2. Căn cứ Lịch phổ biến thông tin thống kê năm 2025, các đơn vị thuộc cơ quan Cục Thống kê tỉnh Sơn La xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nghiêm túc việc biên soạn, phổ biến các thông tin thống kê thuộc lĩnh vực phụ trách, đảm bảo thời gian quy định; phòng Thống kê Tổng hợp có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Lịch phổ biến thông tin thống kê năm 2025 của Cục Thống kê tỉnh Sơn La, định kỳ hằng quý báo cáo Cục trưởng tình hình thực hiện lịch phổ biến.

Điều 3. Trưởng phòng Thống kê Tổng hợp, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Cục Thống kê tỉnh Sơn La và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Tổng cục Thống kê (để b/c);
- Lãnh đạo Cục Thống kê;
- Các phòng, CCTK;
- Trang TTĐT CTK;
- Lưu: VT, TKTH.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Ba

LỊCH PHỔ BIẾN THÔNG TIN THỐNG KÊ NĂM 2025 CỦA CỤC THỐNG KÊ TỈNH SƠN LA
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-CTK ngày 14 tháng 12 năm 2024 của Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Sơn La)

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
A	CÔNG BỐ ĐỊNH KỲ HÀNG THÁNG				
I	ẤN PHẨM				
1	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý IV và cả năm 2024	Ước tính	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
2	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 01 năm 2025	Ước tính	02/02/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
3	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 02 và 2 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/3/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
4	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý I năm 2025	Ước tính	02/4/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
5	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/5/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
6	Báo cáo tình hình kinh tế xã hội tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/6/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
7	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý II và 6 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/7/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
8	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 7 và 7 tháng năm 2024	Ước tính	02/8/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
9	Báo cáo tình hình kinh tế xã hội tháng 8 và 8 tháng năm 2024	Ước tính	02/9/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
10	Báo cáo tình hình kinh tế xã hội tháng quý III và 9 tháng năm 2024	Ước tính	02/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
11	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 và 10 tháng năm 2024	Ước tính	02/11/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
12	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 11 và 11 tháng năm 2024	Ước tính	02/12/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
II	CÁC CHỈ TIÊU THUỘC HỆ THỐNG CHỈ TIÊU CẤP TỈNH				
1	Tổng thu NSNN trên địa bàn tháng 12/2024	Ước tính	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Tổng thu NSNN trên địa bàn tháng 01/2025	Ước tính	02/02/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Tổng thu NSNN trên địa bàn tháng 02/2025	Ước tính	02/3/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Tổng thu NSNN trên địa bàn tháng 3/2025	Ước tính	02/4/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Tổng thu NSNN trên địa bàn tháng 4/2025	Ước tính	02/5/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Tổng thu NSNN trên địa bàn tháng 5/2025	Ước tính	02/6/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Tổng thu NSNN trên địa bàn tháng 6/2025	Ước tính	02/7/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Tổng thu NSNN trên địa bàn tháng 7/2025	Ước tính	02/8/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Tổng thu NSNN trên địa bàn tháng 8/2025	Ước tính	02/9/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Tổng thu NSNN trên địa bàn tháng 9/2025	Ước tính	02/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Tổng thu NSNN trên địa bàn tháng 10/2025	Ước tính	02/11/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
	Tổng thu NSNN trên địa bàn tháng 11/2025	Ước tính	02/12/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
2	Tổng chi NSNN địa phương tháng 12/2024	Ước tính	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Tổng chi NSNN địa phương tháng 1/2025	Ước tính	02/02/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Tổng chi NSNN địa phương tháng 2/2025	Ước tính	02/3/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Tổng chi NSNN địa phương tháng 3/2025	Ước tính	02/4/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Tổng chi NSNN địa phương tháng 4/2025	Ước tính	02/5/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Tổng chi NSNN địa phương tháng 5/2025	Ước tính	02/6/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Tổng chi NSNN địa phương tháng 6/2025	Ước tính	02/7/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Tổng chi NSNN địa phương tháng 7/2025	Ước tính	02/8/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Tổng chi NSNN địa phương tháng 8/2025	Ước tính	02/9/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Tổng chi NSNN địa phương tháng 9/2025	Ước tính	02/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Tổng chi NSNN địa phương tháng 10/2025	Ước tính	02/11/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Tổng chi NSNN địa phương tháng 11/2025	Ước tính	02/12/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
3	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tháng 12 năm 2024	Ước tính	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tháng 01 năm 2025	Ước tính	02/02/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tháng 02 năm 2025	Ước tính	02/3/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tháng 3 năm 2025	Ước tính	02/4/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tháng 4 năm 2025	Ước tính	02/5/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tháng 5 năm 2025	Ước tính	02/6/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tháng 6 năm 2025	Ước tính	02/7/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tháng 7 năm 2025	Ước tính	02/8/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tháng 8 năm 2025	Ước tính	02/9/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tháng 9 năm 2025	Ước tính	02/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tháng 10 năm 2025	Ước tính	02/11/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tháng 11 năm 2025	Ước tính	02/12/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
4	Tốc độ tăng/giảm số lượng gia súc, gia cầm cuối tháng 12/2024 so với cùng thời điểm năm trước	Ước tính	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Tốc độ tăng/giảm số lượng gia súc, gia cầm cuối tháng 01/2025 so với cùng thời điểm năm trước	Ước tính	02/02/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Tốc độ tăng/giảm số lượng gia súc, gia cầm cuối tháng 02/2025 so với cùng thời điểm năm trước	Ước tính	02/3/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Tốc độ tăng/giảm số lượng gia súc, gia cầm cuối tháng 3/2025 so với cùng thời điểm năm trước	Ước tính	02/4/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Tốc độ tăng/giảm số lượng gia súc, gia cầm cuối tháng 4/2025 so với cùng thời điểm năm trước	Ước tính	02/5/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Tốc độ tăng/giảm số lượng gia súc, gia cầm cuối tháng 5/2025 so với cùng thời điểm năm trước	Ước tính	02/6/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
	Tốc độ tăng/giảm số lượng gia súc, gia cầm cuối tháng 6/2025 so với cùng thời điểm năm trước	Ước tính	02/7/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Tốc độ tăng/giảm số lượng gia súc, gia cầm cuối tháng 7/2025 so với cùng thời điểm năm trước	Ước tính	02/8/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Tốc độ tăng/giảm số lượng gia súc, gia cầm cuối tháng 8/2025 so với cùng thời điểm năm trước	Ước tính	02/9/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Tốc độ tăng/giảm số lượng gia súc, gia cầm cuối tháng 9/2025 so với cùng thời điểm năm trước	Ước tính	02/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Tốc độ tăng/giảm số lượng gia súc, gia cầm cuối tháng 10/2025 so với cùng thời điểm năm trước	Ước tính	02/11/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Tốc độ tăng/giảm số lượng gia súc, gia cầm cuối tháng 11/2025 so với cùng thời điểm năm trước	Ước tính	02/12/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
5	Diện tích rừng trồng mới tập trung quý IV và năm 2024	Ước tính	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Diện tích rừng trồng mới tập trung tháng 01 năm 2025	Ước tính	02/02/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Diện tích rừng trồng mới tập trung tháng 02 và 2 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/3/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Diện tích rừng trồng mới tập trung tháng 3 và quý I năm 2025	Ước tính	02/4/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Diện tích rừng trồng mới tập trung tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/5/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Diện tích rừng trồng mới tập trung tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/6/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Diện tích rừng trồng mới tập trung quý II và 6 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/7/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Diện tích rừng trồng mới tập trung tháng 7 và 7 tháng năm 2025	Ước tính	02/8/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
	Diện tích rừng trồng mới tập trung tháng 8 và 8 tháng năm 2025	Ước tính	02/9/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Diện tích rừng trồng mới tập trung quý III và 9 tháng năm 2025	Ước tính	02/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Diện tích rừng trồng mới tập trung tháng 10 và 10 tháng năm 2025	Ước tính	02/11/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Diện tích rừng trồng mới tập trung tháng 11 và 11 tháng năm 2025	Ước tính	02/12/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
6	Sản lượng thủy sản quý IV và năm 2024	Ước tính	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Sản lượng thủy sản tháng 01 năm 2025	Ước tính	02/02/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Sản lượng thủy sản tháng 02 và 2 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/3/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Sản lượng thủy sản tháng 3 và quý I năm 2025	Ước tính	02/4/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Sản lượng thủy sản tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/5/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Sản lượng thủy sản tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/6/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Sản lượng thủy sản quý II và 6 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/7/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Sản lượng thủy sản tháng 7 và 7 tháng năm 2025	Ước tính	02/8/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Sản lượng thủy sản tháng 8 và 8 tháng năm 2025	Ước tính	02/9/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Sản lượng thủy sản quý III và 9 tháng năm 2025	Ước tính	02/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Sản lượng thủy sản tháng 10 và 10 tháng năm 2025	Ước tính	02/11/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Sản lượng thủy sản tháng 11 và 11 tháng năm 2025	Ước tính	02/12/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
7	Chỉ số sản xuất công nghiệp quý IV và năm 2024	Ước tính	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Kinh tế
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 01 năm 2025	Ước tính	02/02/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Kinh tế
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 02 và 2 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/3/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Kinh tế
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 3 và quý I năm 2025	Ước tính	02/4/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Kinh tế
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/5/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Kinh tế
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/6/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Kinh tế
	Chỉ số sản xuất công nghiệp quý II và 6 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/7/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Kinh tế
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 7 và 7 tháng năm 2025	Ước tính	02/8/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Kinh tế
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 8 và 8 tháng năm 2025	Ước tính	02/9/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Kinh tế
	Chỉ số sản xuất công nghiệp quý III và 9 tháng năm 2025	Ước tính	02/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Kinh tế
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 10 và 10 tháng năm 2025	Ước tính	02/11/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Kinh tế
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 11 và 11 tháng năm 2025	Ước tính	02/12/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Kinh tế
8	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu quý IV và năm 2024	Ước tính	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Kinh tế
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 01 năm 2025	Ước tính	02/02/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Kinh tế
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 02 và 2 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/3/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Kinh tế

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 3 và quý I/2025	Ước tính	02/4/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Kinh tế
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/5/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Kinh tế
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/6/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Kinh tế
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu quý II và 6 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/7/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Kinh tế
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 7 và 7 tháng năm 2025	Ước tính	02/8/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Kinh tế
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 8 và 8 tháng năm 2025	Ước tính	02/9/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Kinh tế
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu quý III và 9 tháng năm 2025	Ước tính	02/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Kinh tế
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 10 và 10 tháng năm 2025	Ước tính	02/11/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Kinh tế
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 11 và 11 tháng năm 2025	Ước tính	02/12/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Kinh tế
9	Tổng vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn NSNN do địa phương quản lý tháng 12/2024	Ước tính	02/1/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Kinh tế
	Tổng vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn NSNN do địa phương quản lý tháng 01/2025	Ước tính	02/2/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Kinh tế

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
	Tổng vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn NSNN do địa phương quản lý tháng 02/2025	Ước tính	02/3/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Kinh tế
	Tổng vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn NSNN do địa phương quản lý tháng 3/2025	Ước tính	02/4/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Kinh tế
	Tổng vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn NSNN do địa phương quản lý tháng 4/2025	Ước tính	02/5/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Kinh tế
	Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn NSNN do địa phương quản lý tháng 5/2025	Ước tính	02/6/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Kinh tế
	Tong vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn NSNN do địa phương quản lý tháng 6/2025	Ước tính	02/7/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Kinh tế
	Tổng vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn NSNN do địa phương quản lý tháng 7/2025	Ước tính	02/8/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Kinh tế
	Tổng vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn NSNN do địa phương quản lý tháng 8/2025	Ước tính	02/9/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Kinh tế
	Tổng vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn NSNN do địa phương quản lý tháng 9/2025	Ước tính	02/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Kinh tế
	Tổng vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn NSNN do địa phương quản lý tháng 10/2025	Ước tính	02/11/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Kinh tế
	Tổng vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn NSNN do địa phương quản lý tháng 11/2025	Ước tính	02/12/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Kinh tế
10	Doanh thu bán lẻ hàng hóa quý IV và năm 2024	Ước tính	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 01 năm 2025	Ước tính	02/02/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 02 và 2 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/3/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 3 và quý I năm 2025	Ước tính	02/4/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/5/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/6/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa quý II và 6 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/7/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 7 và 7 tháng năm 2025	Ước tính	02/8/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 8 và 8 tháng năm 2025	Ước tính	02/9/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa quý III và 9 tháng năm 2025	Ước tính	02/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 10 và 10 tháng năm 2025	Ước tính	02/11/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 11 và 11 tháng năm 2025	Ước tính	02/12/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
11	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống quý IV và năm 2024	Ước tính	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tháng 01 năm 2025	Ước tính	02/02/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tháng 02 và 2 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/3/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tháng 3 và quý I năm 2025	Ước tính	02/4/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/5/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/6/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống quý II và 6 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/7/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tháng 7 và 7 tháng năm 2025	Ước tính	02/8/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tháng 8 và 8 tháng năm 2025	Ước tính	02/9/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống quý III và 9 tháng năm 2025	Ước tính	02/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tháng 10 và 10 tháng năm 2025	Ước tính	02/11/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tháng 11 và 11 tháng năm 2025	Ước tính	02/12/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
12	Doanh thu dịch vụ khác quý IV và năm 2024	Ước tính	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 01 năm 2025	Ước tính	02/02/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 02 và 2 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/3/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 3 và quý I năm 2025	Ước tính	02/4/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/5/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/6/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Doanh thu dịch vụ khác quý II và 6 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/7/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 7 và 7 tháng năm 2025	Ước tính	02/8/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 8 và 8 tháng năm 2025	Ước tính	02/9/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Doanh thu dịch vụ khác quý III và 9 tháng năm 2025	Ước tính	02/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 10 và 10 tháng năm 2025	Ước tính	02/11/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 11 và 11 tháng năm 2025	Ước tính	02/12/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
13	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng, chỉ số giá Đô la Mỹ quý IV và năm 2024	Ước tính	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng, chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 01/2025	Ước tính	02/02/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng, chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 02 và 2 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/3/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng, chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 3 và quý I/2025	Ước tính	02/4/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng, chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/5/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng, chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/6/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng, chỉ số giá Đô la Mỹ quý II và 6 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/7/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng, chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 7 và 7 tháng năm 2025	Ước tính	02/8/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng, chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 8 và 8 tháng năm 2025	Ước tính	02/9/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng, chỉ số giá Đô la Mỹ quý III và 9 tháng năm 2025	Ước tính	02/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng, chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 10 và 10 tháng năm 2025	Ước tính	02/11/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng, chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 11 và 11 tháng năm 2025	Ước tính	02/12/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
14	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển quý IV và năm 2024	Ước tính	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 01 năm 2025	Ước tính	02/02/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 02 và 2 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/3/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 3 và quý I năm 2025	Ước tính	02/4/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/5/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/6/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển quý II và 6 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/7/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 7 và 7 tháng năm 2025	Ước tính	02/8/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 8 và 8 tháng năm 2025	Ước tính	02/9/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển quý III và 9 tháng năm 2025	Ước tính	02/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 10 và 10 tháng năm 2025	Ước tính	02/11/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 11 và 11 tháng năm 2025	Ước tính	02/12/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
15	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển quý IV và năm 2024	Ước tính	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 01 năm 2025	Ước tính	02/02/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 02 và 2 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/3/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 3 và quý I năm 2025	Ước tính	02/4/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/5/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/6/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển quý II và 6 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/7/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 7 và 7 tháng năm 2025	Ước tính	02/8/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 8 và 8 tháng năm 2025	Ước tính	02/9/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển quý III và 9 tháng năm 2025	Ước tính	02/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 10 và 10 tháng năm 2025	Ước tính	02/11/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 11 và 11 tháng năm 2025	Ước tính	02/12/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
16	Doanh thu dịch vụ du lịch lễ hành quý IV và năm 2024	Ước tính	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Doanh thu dịch vụ du lịch lễ hành tháng 01 năm 2025	Ước tính	02/02/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Doanh thu dịch vụ du lịch lễ hành tháng 02 và 2 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/3/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Doanh thu dịch vụ du lịch lễ hành tháng 3 và quý I năm 2025	Ước tính	02/4/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Doanh thu dịch vụ du lịch lễ hành tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/5/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Doanh thu dịch vụ du lịch lễ hành tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/6/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Doanh thu dịch vụ du lịch lễ hành quý II và 6 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/7/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Doanh thu dịch vụ du lịch lễ hành tháng 7 và 7 tháng năm 2025	Ước tính	02/8/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
	Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành quý III và 9 tháng năm 2025	Ước tính	02/9/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành tháng 8 và 8 tháng năm 2026	Ước tính	02/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành tháng 10 và 10 tháng năm 2025	Ước tính	02/11/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành tháng 11 và 11 tháng năm 2025	Ước tính	02/12/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
17	Số vụ tai nạn giao thông, số người chết, bị thương do tai nạn giao thông quý IV và năm 2024	Ước tính	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Xã hội
	Số vụ tai nạn giao thông, số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 01 năm 2025	Ước tính	02/02/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Xã hội
	Số vụ tai nạn giao thông, số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 02 và 2 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/3/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Xã hội
	Số vụ tai nạn giao thông, số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 3 và quý I năm 2025	Ước tính	02/4/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Xã hội
	Số vụ tai nạn giao thông, số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/5/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Xã hội
	Số vụ tai nạn giao thông, số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/6/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Xã hội
	Số vụ tai nạn giao thông, số người chết, bị thương do tai nạn giao thông quý II và 6 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/7/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Xã hội

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
	Số vụ tai nạn giao thông, số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 7 và 7 tháng năm 2025	Ước tính	02/8/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Xã hội
	Số vụ tai nạn giao thông, số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 8 và 8 tháng năm 2025	Ước tính	02/9/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Xã hội
	Số vụ tai nạn giao thông, số người chết, bị thương do tai nạn giao thông quý III và 9 tháng năm 2025	Ước tính	02/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Xã hội
	Số vụ tai nạn giao thông, số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 10 và 10 tháng năm 2025	Ước tính	02/11/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Xã hội
	Số vụ tai nạn giao thông, số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 11 và 11 tháng năm 2025	Ước tính	02/12/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Xã hội
18	Số vụ cháy nổ, số người chết, bị thương và thiệt hại tài sản do cháy nổ gây ra quý IV và năm 2024	Ước tính	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Xã hội
	Số vụ cháy nổ, số người chết, bị thương và thiệt hại tài sản do cháy nổ gây ra tháng 01 năm 2025	Ước tính	02/02/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Xã hội
	Số vụ cháy nổ, số người chết, bị thương và thiệt hại tài sản do cháy nổ gây ra tháng 02 và 2 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/3/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Xã hội
	Số vụ cháy nổ, số người chết, bị thương và thiệt hại tài sản do cháy nổ gây ra tháng 3 và quý I năm 2025	Ước tính	02/4/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Xã hội
	Số vụ cháy nổ, số người chết, bị thương và thiệt hại tài sản do cháy nổ gây ra tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/5/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Xã hội

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
	Số vụ cháy nổ, số người chết, bị thương và thiệt hại tài sản do cháy nổ gây ra tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/6/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Xã hội
	Số vụ cháy nổ, số người chết, bị thương và thiệt hại tài sản do cháy nổ gây ra quý II và 6 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/7/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Xã hội
	Số vụ cháy nổ, số người chết, bị thương và thiệt hại tài sản do cháy nổ gây ra tháng 7 và 7 tháng năm 2025	Ước tính	02/8/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Xã hội
	Số vụ cháy nổ, số người chết, bị thương và thiệt hại tài sản do cháy nổ gây ra tháng 8 và 8 tháng năm 2025	Ước tính	02/9/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Xã hội
	Số vụ cháy nổ, số người chết, bị thương và thiệt hại tài sản do cháy nổ gây ra quý III và 9 tháng năm 2025	Ước tính	02/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Xã hội
	Số vụ cháy nổ, số người chết, bị thương và thiệt hại tài sản do cháy nổ gây ra tháng 10 và 10 tháng năm 2025	Ước tính	02/11/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Xã hội
	Số vụ cháy nổ, số người chết, bị thương và thiệt hại tài sản do cháy nổ gây ra tháng 11 và 11 tháng năm 2025	Ước tính	02/12/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Xã hội
	Số vụ thiên tai và mức độ thiệt hại	Sơ bộ	Ngày 02 tháng sau của tháng có phát sinh	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Xã hội
B	CÔNG BỐ ĐỊNH KỲ HÀNG QUÝ				
I	ẤN PHẨM				
1	Thông cáo báo chí tình hình kinh tế-xã hội quý IV và năm 2024	Ước tính	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Tổng hợp
2	Thông cáo báo chí tình hình kinh tế-xã hội quý II và 6 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/7/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Tổng hợp

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
II	CHỈ TIÊU THUỘC HỆ THỐNG CHỈ TIÊU THỐNG KÊ CẤP TỈNH				
1	Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội quý IV và năm 2024	Ước tính	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Kinh tế
	Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội quý I năm 2025	Ước tính	02/4/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Kinh tế
	Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội quý II và 6 tháng năm 2025	Ước tính	02/7/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Kinh tế
	Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội quý III và 9 tháng năm 2025	Ước tính	02/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Kinh tế
2	Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) quý IV và năm 2024	Ước tính	01/12/2024	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Tổng hợp
	Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) quý I năm 2025	Ước tính	01/4/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Tổng hợp
	Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) quý II và 6 tháng đầu năm 2024	Ước tính	01/7/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Tổng hợp
	Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) quý III và 9 tháng năm 2025	Ước tính	01/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Tổng hợp
3	Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn quý IV và năm 2024	Ước tính	01/12/2024	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Tổng hợp
	Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn quý I năm 2025	Ước tính	01/4/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Tổng hợp
	Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn quý II và 6 tháng đầu năm 2025	Ước tính	01/7/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Tổng hợp
	Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn quý III và 9 tháng năm 2025	Ước tính	01/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Tổng hợp
4	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn quý IV và năm 2024	Ước tính	01/12/2024	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Tổng hợp

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn quý I năm 2025	Ước tính	01/4/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Tổng hợp
	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn quý II và 6 tháng đầu năm 2025	Ước tính	01/7/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Tổng hợp
	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn quý III và 9 tháng năm 2025	Ước tính	01/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Tổng hợp
5	Sản lượng một số sản phẩm chăn nuôi chủ yếu quý IV và năm 2024	Ước tính	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Sản lượng một số sản phẩm chăn nuôi chủ yếu quý I năm 2025	Ước tính	02/4/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Sản lượng một số sản phẩm chăn nuôi chủ yếu quý II và 6 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/7/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Sản lượng một số sản phẩm chăn nuôi chủ yếu quý III và 9 tháng năm 2025	Ước tính	02/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
6	Diện tích, năng suất và sản lượng một số cây hàng năm chủ yếu quý IV và năm 2024	Ước tính	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Diện tích, năng suất và sản lượng một số cây hàng năm chủ yếu quý I năm 2025	Ước tính	02/4/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Diện tích, năng suất và sản lượng một số cây hàng năm chủ yếu quý II và 6 tháng năm 2025	Ước tính	02/7/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Diện tích, năng suất và sản lượng một số cây hàng năm chủ yếu quý III và 9 tháng năm 2025	Ước tính	02/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
7	Sản lượng một số cây lâu năm chủ yếu quý IV và năm 2024	Ước tính	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Sản lượng một số cây lâu năm chủ yếu quý I năm 2025	Ước tính	02/4/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Sản lượng một số cây lâu năm chủ yếu quý II và 6 tháng năm 2025	Ước tính	02/7/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Sản lượng một số cây lâu năm chủ yếu quý III và 9 tháng năm 2025	Ước tính	02/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
8	Sản lượng gỗ khai thác quý IV và năm 2024	Ước tính	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Sản lượng gỗ khai thác quý I năm 2025	Ước tính	02/4/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Sản lượng gỗ khai thác quý II và 6 tháng năm 2025	Ước tính	02/7/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Sản lượng gỗ khai thác quý III và 9 tháng năm 2025	Ước tính	02/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
9	Số lượng thuê bao điện thoại tính đến cuối tháng 12 năm 2024	Ước tính	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Xã hội
	Số lượng thuê bao điện thoại tính đến cuối tháng 3 năm 2025	Ước tính	02/4/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Xã hội
	Số lượng thuê bao điện thoại tính đến cuối tháng 6 năm 2025	Ước tính	02/7/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Xã hội
	Số lượng thuê bao điện thoại tính đến cuối tháng 9 năm 2025	Ước tính	02/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Xã hội
10	Doanh thu viễn thông quý IV và năm 2024	Ước tính	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Doanh thu viễn thông quý I năm 2025	Ước tính	02/4/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
	Doanh thu viễn thông quý II và 6 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/7/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
	Doanh thu viễn thông quý III và 9 tháng năm 2025	Ước tính	02/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTCK
11	Số lượng thuê bao Internet tính đến cuối tháng 12/2024	Ước tính	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Xã hội
	Số lượng thuê bao Internet tính đến cuối tháng 3/2025	Ước tính	02/4/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Xã hội
	Số lượng thuê bao Internet tính đến cuối tháng 6/2025	Ước tính	02/7/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Xã hội
	Số lượng thuê bao Internet tính đến cuối tháng 9/2025	Ước tính	02/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Xã hội
12	Chỉ số tiêu thụ sản phẩm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo quý IV và năm 2024	Ước tính	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Kinh tế
	Chỉ số tiêu thụ sản phẩm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo quý I năm 2025	Ước tính	02/4/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Kinh tế
	Chỉ số tiêu thụ sản phẩm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo quý II năm 2025	Ước tính	02/7/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Kinh tế
	Chỉ số tiêu thụ sản phẩm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo quý III năm 2025	Ước tính	02/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Kinh tế
13	Chỉ số tồn kho sản phẩm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo quý IV và năm 2024	Ước tính	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Kinh tế
	Chỉ số tồn kho sản phẩm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo quý I năm 2025	Ước tính	02/4/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Kinh tế
	Chỉ số tồn kho sản phẩm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo quý II năm 2025	Ước tính	02/7/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Kinh tế

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
	Chỉ số tồn kho sản phẩm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo quý III năm 2025	Ước tính	02/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Kinh tế
C	CÔNG BỐ ĐỊNH KỲ HÀNG NĂM				
I	ẤN PHẨM				
	Niên giám Thống kê năm 2024	Sơ bộ	Tháng 6/2025	Website	Phòng TK Tổng hợp
		Chính thức	Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng TK Tổng hợp
II	CHỈ TIÊU THUỘC HỆ THỐNG CHỈ TIÊU THỐNG KÊ CẤP TỈNH				
1	Diện tích và cơ cấu đất năm 2024	Sơ bộ	Tháng 6/2025	Website	Phòng TTTTTK
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng TTTTTK
2	Dân số và mật độ dân số	Chính thức 2023 và sơ bộ năm 2024	Tháng 6/2025	Website	Phòng Thống kê Xã hội
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
3	Tỷ số giới tính khi sinh	Chính thức 2023 và sơ bộ năm 2024	Tháng 6/2025	Website	Phòng Thống kê Xã hội
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
4	Tỷ suất sinh thô	Chính thức 2023 và sơ bộ năm 2024	Tháng 6/2025	Website	Phòng Thống kê Xã hội
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
5	Tổng tỷ suất sinh	Chính thức 2023 và sơ bộ năm 2024	Tháng 6/2025	Website	Phòng Thống kê Xã hội
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
6	Tỷ suất chết thô	Chính thức 2023 và sơ bộ năm 2024	Tháng 6/2025	Website	Phòng Thống kê Xã hội
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
7	Tỷ lệ tăng dân số	Chính thức 2023 và sơ bộ năm 2024	Tháng 6/2025	Website	Phòng Thống kê Xã hội
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
8	Tỷ suất nhập cư, xuất cư, tỷ suất di cư thuần	Chính thức 2023 và sơ bộ năm 2024	Tháng 6/2025	Website	Phòng Thống kê Xã hội
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
9	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh	Chính thức 2023 và sơ bộ năm 2024	Tháng 6/2025	Website	Phòng Thống kê Xã hội
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
10	Tuổi kết hôn trung bình lần đầu	Chính thức 2023 và sơ bộ năm 2024	Tháng 6/2025	Website	Phòng Thống kê Xã hội
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
11	Lực lượng lao động	Chính thức 2023 và sơ bộ năm 2024	Tháng 6/2025	Website	Phòng Thống kê Xã hội
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
12	Số lao động có việc làm trong nền kinh tế	Chính thức 2023 và sơ bộ năm 2024	Tháng 6/2025	Website	Phòng Thống kê Xã hội
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
13	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo	Chính thức 2023 và sơ bộ năm 2024	Tháng 6/2025	Website	Phòng Thống kê Xã hội
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
14	Tỷ lệ thất nghiệp	Chính thức 2023 và sơ bộ năm 2024	Tháng 6/2025	Website	Phòng Thống kê Xã hội
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
15	Tỷ lệ thiếu việc làm	Chính thức 2023 và sơ bộ năm 2024	Tháng 6/2025	Website	Phòng Thống kê Xã hội
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
16	Năng suất lao động xã hội	Chính thức 2023 và sơ bộ năm 2024	Tháng 6/2025	Website	Phòng Thống kê Xã hội
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
17	Thu nhập bình quân 01 lao động làm công ăn lương	Chính thức 2023 và sơ bộ năm 2024	Tháng 6/2025	Website	Phòng Thống kê Xã hội
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
18	Số doanh nghiệp, lao động, nguồn vốn, tài sản, doanh thu thuần, thu nhập của người lao động, lợi nhuận trước thuế của doanh nghiệp năm 2023	Chính thức năm 2023	Tháng 6/2025	Website	Phòng Thống kê Kinh tế
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
19	Trang bị tài sản cố định bình quân 01 lao động của doanh nghiệp năm 2023	Chính thức năm 2023	Tháng 6/2025	Website	Phòng Thống kê Kinh tế
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
20	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế của doanh nghiệp năm 2023	Chính thức năm 2023	Tháng 6/2025	Website	Phòng Thống kê Kinh tế
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
21	Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội	Chính thức 2023 và sơ bộ năm 2024	Tháng 6/2025	Website	Phòng Thống kê Kinh tế
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
22	Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội so với tổng sản phẩm trên địa bàn	Chính thức 2023 và sơ bộ năm 2024	Tháng 6/2025	Website	Phòng Thống kê Kinh tế
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
23	Diện tích sàn xây dựng và nhà ở hoàn thành năm 2023	Chính thức 2023 và sơ bộ năm 2024	Tháng 6/2025	Website	Phòng Thống kê Kinh tế
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
24	Tổng sản phẩm trên địa bàn	Chính thức 2023 và sơ bộ năm 2024	01/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Tổng hợp
25	Tốc độ tăng Tổng sản phẩm trên địa bàn	Chính thức 2023 và sơ bộ năm 2024	01/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Tổng hợp
26	Tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người (tính bằng VNĐ và USD)	Chính thức 2023 và sơ bộ năm 2024	01/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Tổng hợp
27	Thu và cơ cấu thu Ngân sách nhà nước	Chính thức năm 2023	02/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Tổng hợp

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
28	Chi và cơ cấu chi sách nhà nước	Chính thức năm 2023	02/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Tổng hợp
29	Thu, chi quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	Chính thức năm 2024	Tháng 11/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Tổng hợp
30	Số người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp	Chính thức năm 2024	Tháng 11/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Tổng hợp
31	Số người được hưởng bảo hiểm xã hội	Chính thức năm 2024	Tháng 11/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Tổng hợp
32	Số lượt người khám chữa bệnh bảo hiểm y tế	Chính thức năm 2024	Tháng 11/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Tổng hợp
33	Số người được hưởng bảo hiểm thất nghiệp	Chính thức năm 2024	Tháng 11/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Tổng hợp
34	Diện tích, năng suất, sản lượng một số cây hàng năm chủ yếu vụ đông xuân năm 2025	Chính thức năm 2025	Tháng 8/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
35	Diện tích năng suất, sản lượng một số cây hàng năm chủ yếu	Chính thức 2023 và sơ bộ năm 2024	Tháng 6/2025	Website	Phòng TTTTTK
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng TTTTTK
36	Diện tích, năng suất, sản lượng một số cây lâu năm chủ yếu	Chính thức 2023 và sơ bộ năm 2024	Tháng 6/2025	Website	Phòng TTTTTK
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng TTTTTK
37	Số lượng gia súc, gia cầm chủ yếu	Chính thức 2023 và sơ bộ năm 2024	Tháng 6/2025	Website	Phòng TTTTTK
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng TTTTTK

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
38	Số lượng một số sản phẩm chăn nuôi chủ yếu	Chính thức 2023 và sơ bộ năm 2024	Tháng 6/2025	Website	Phòng TTTTTK
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng TTTTTK
39	Diện tích rừng trồng mới tập trung	Chính thức 2023 và sơ bộ năm 2024	Tháng 6/2025	Website	Phòng TTTTTK
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng TTTTTK
40	Sản lượng gỗ khai thác	Chính thức 2023 và sơ bộ năm 2024	Tháng 6/2025	Website	Phòng TTTTTK
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng TTTTTK
41	Diện tích thu hoạch thủy sản	Chính thức 2023 và sơ bộ năm 2024	Tháng 6/2025	Website	Phòng TTTTTK
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng TTTTTK
42	Sản lượng thủy sản	Chính thức 2023 và sơ bộ năm 2024	Tháng 6/2025	Website	Phòng TTTTTK
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng TTTTTK
43	Chỉ số sản xuất công nghiệp	Chính thức 2023 và sơ bộ năm 2024	Tháng 6/2025	Website	Phòng TK Kinh tế
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng TK Kinh tế
44	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu	Chính thức 2023 và sơ bộ năm 2024	Tháng 6/2025	Website	Phòng TK Kinh tế
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng TK Kinh tế
45	Doanh thu bán lẻ hàng hoá	Ước tính năm 2024	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
		Chính thức 2023 và sơ bộ năm 2024	Tháng 6/2025	Website	Phòng TTTTTK
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng TTTTTK
46	Doanh thu dịch vụ lưu trú ăn uống	Ước tính năm 2024	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
		Chính thức 2023 và sơ bộ năm 2024	Tháng 6/2025	Website	Phòng TTTTTK
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng TTTTTK

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
47	Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành	Ước tính năm 2024	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
		Chính thức 2023 và sơ bộ năm 2024	Tháng 6/2025	Website	Phòng TTTTTK
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng TTTTTK
48	Số lượng chợ, siêu thị, trung tâm thương mại	Chính thức 2023 và sơ bộ năm 2024	Tháng 6/2025	Website	Phòng TTTTTK
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng TTTTTK
49	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển	Ước tính năm 2024	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
		Chính thức 2023 và sơ bộ năm 2024	Tháng 6/2025	Website	Phòng TTTTTK
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng TTTTTK
50	Khối lượng hàng hoá vận chuyển và luân chuyển	Ước tính năm 2024	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
		Chính thức 2023 và sơ bộ năm 2024	Tháng 6/2025	Website	Phòng TTTTTK
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng TTTTTK
51	Doanh thu bưu chính, chuyển phát	Ước tính năm 2024	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
		Chính thức 2023 và sơ bộ năm 2024	Tháng 6/2025	Website	Phòng TTTTTK
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng TTTTTK
52	Doanh thu viễn thông	Ước tính năm 2024	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
		Chính thức 2023 và sơ bộ năm 2024	Tháng 6/2025	Website	Phòng TTTTTK
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng TTTTTK
53	Số lượng thuê bao điện thoại	Ước tính năm 2024	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TK Xã hội
		Chính thức 2023 và sơ bộ năm 2024	Tháng 6/2025	Website	Phòng TK Xã hội
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng TK Xã hội

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
54	Số lượng thuê bao Internet băng thông rộng cố định	Chính thức 2023 và sơ bộ năm 2024	Tháng 6/2025	Website	Phòng TK Xã hội
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng TK Xã hội
55	Số học sinh phổ thông bình quân một giáo viên	Chính thức 2023 - 2024 và sơ bộ năm 2024-2025	Tháng 6/2025	Website	Phòng TK Xã hội
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng TK Xã hội
56	Số học sinh phổ thông bình quân một lớp học	Chính thức 2023 - 2024 và sơ bộ năm 2024-2025	Tháng 6/2025	Website	Phòng TK Xã hội
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng TK Xã hội
57	Số bác sĩ, số giường bệnh trên mười nghìn dân	Chính thức 2023 và sơ bộ năm 2024	Tháng 6/2025	Website	Phòng TK Xã hội
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng TK Xã hội
58	Tỷ suất chết của trẻ em dưới một tuổi	Chính thức 2023 và sơ bộ năm 2024	Tháng 6/2025	Website	Phòng TK Xã hội
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng TK Xã hội
59	Tỷ suất chết của trẻ em dưới năm tuổi	Chính thức 2023 và sơ bộ năm 2024	Tháng 6/2025	Website	Phòng TK Xã hội
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng TK Xã hội
60	Chỉ số phát triển con người	Chính thức 2023 và sơ bộ năm 2024	Tháng 6/2025	Website	Phòng TK Xã hội
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng TK Xã hội
61	Tỷ lệ nghèo đa chiều	Sơ bộ năm 2024	Tháng 6/2025	Website	Phòng TK Xã hội
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng TK Xã hội

STT	Tên thông tin thống kê	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến (*)	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
62	Số vụ tai nạn giao thông; số người bị thương, bị chết do tai nạn giao thông	Chính thức 2024	Tháng 6/2025	Website	Phòng TK Xã hội
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng TK Xã hội
63	Số vụ cháy nổ; số người chết, bị thương và thiệt hại tài sản do cháy nổ gây ra	Chính thức 2024	Tháng 6/2025	Website	Phòng TK Xã hội
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng TK Xã hội
64	Diện tích rừng hiện có	Chính thức 2023	Tháng 6/2025	Website	Phòng TTTTTK
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng TTTTTK
65	Tỷ lệ che phủ rừng	Chính thức 2023	Tháng 6/2025	Website	Phòng TTTTTK
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng TTTTTK
66	Số vụ thiên tai và mức độ thiệt hại	Chính thức 2024	Tháng 6/2025	Website	Phòng TK Xã hội
			Quý IV/2025	Ấn phẩm	Phòng TK Xã hội
D	KHÔNG THƯỜNG XUYÊN				
1	Báo cáo sơ bộ kết quả Tổng điều tra Nông thôn và nông nghiệp năm 2025	Sơ bộ	12/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK
2	Kết quả một số chỉ tiêu chủ yếu Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ 01/4/2024	Chính thức	Quý IV/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng TTTTTK

*) Nếu các mốc thời gian phổ biến trùng vào ngày nghỉ theo quy định của Nhà nước, thời hạn phổ biến có thể chuyển sang ngày làm việc tiếp theo.

CỤC THỐNG KÊ SƠN LA